

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

V/v lý hôn, tranh chấp về
nuôi con khi ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUÂN HẢI AN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Cường.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Minh Hằng.

Bà Dương Thị Hồng Vân

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Đỗ Thị Quyên - Thư ký Tòa án nhân dân quận Hải An, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hải An, thành phố Hải Phòng tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Tiến Ninh - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 8 năm 2022 tại hội trường xét xử B - Trụ sở Tòa án nhân dân quận Hải An xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 59a/2022/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 6 năm 2022 về việc “ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 36/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 05 tháng 8 năm 2022, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị Nguyễn Thị L, ĐKKHKT: Đ 1, phường Đ 1, quận Hải An, thành phố Hải Phòng., hiện trú tại: Thôn 8 T, xã L, huyện V, thành phố Hải Phòng. Vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

- *Bị đơn*: Anh Phạm Ngọc H , địa chỉ: Đ 1, phường Đ 1, quận Hải An, thành phố Hải Phòng. Hiện đang tạm giam tại Trại giam Công an thành phố Hải Phòng. Vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 14 tháng 01 năm 2022, các bản tự khai và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn – chị Nguyễn Thị L trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị L và anh Phạm Ngọc H kết hôn trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Đông Hải nay là phường Đông Hải 1, quận Hải An, thành phố Hải Phòng năm 2006. Trong quá trình chung sống anh H không tu chí làm ăn làm ảnh hưởng đến kinh tế gia

đình khiến mâu thuẫn vợ chồng phát sinh. Mặc dù đã cố gắng để cải thiện mối quan hệ nhưng không có kết quả. Anh chị đã ly thân nhiều năm nay không ai quan tâm đến ai. Nay do tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị ly hôn anh Phạm Ngọc H để được sớm ổn định cuộc sống.

Về con chung: Chị và anh H có 02 con chung là Phạm Ngọc Khánh L sinh ngày 20/11/2006 và Phạm Ngọc Bảo A sinh ngày 01/01/2013. Ly hôn, chị L đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con chung do hiện anh H đang chấp hành án, không có khả năng trực tiếp nuôi dưỡng và chị không đề nghị anh H phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Anh chị không có tài sản chung gì nên chị L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn là anh Phạm Ngọc H trình bày trong bản tự khai ngày 07/7/2022 và trong các văn bản gửi tới Tòa án như sau:

Anh H xác nhận lời trình bày của chị L về thời gian, điều kiện kết hôn là đúng. Nay chị L có yêu cầu ly hôn, anh đồng ý ly hôn do cả hai đã ly thân nhiều năm, tình cảm vợ chồng không còn.

- Về con chung: Anh H xác nhận anh chị có 02 con chung như chị L đã trình bày. Ly hôn, anh đồng ý giao con chung Khánh L cho chị L nuôi dưỡng và đề nghị được nuôi dưỡng con chung Bảo A. Mặc dù, hiện anh đang chấp hành án nhưng anh sẽ cố gắng cải tạo để được sớm trở về với gia đình và xã hội. Sau khi chấp hành án xong anh sẽ cố gắng làm việc và cùng với sự giúp đỡ của mẹ đẻ và em gái để chăm sóc tốt cho cháu Bảo A.

- Về tài sản chung: Anh H không yêu cầu Tòa án giải quyết do anh chị không có tài sản gì chung.

Tại phiên tòa, chị Nguyễn Thị L và anh Phạm Ngọc H đều có đơn đề nghị được giải quyết vắng mặt và vẫn giữ nguyên quan điểm như đã nêu trong bản tự khai và trong suốt quá trình giải quyết vụ án.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án; việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự và đồng thời phát biểu quan điểm về nội dung giải quyết vụ án trên cơ sở đánh giá, phân tích về tình trạng mâu thuẫn vợ chồng theo quy định của pháp luật như sau:

Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án đã chấp hành đúng các quy định của pháp luật;

Nguyên đơn và bị đơn đã chấp hành đúng các quy định của pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án theo quy định tại Điều 70, Điều 71, Điều 72 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ vào Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, cụ thể:

Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Nguyễn Thị L được ly hôn anh Phạm Ngọc H

Về con chung: Giao cả hai 02 con chung là Phạm Ngọc Khánh L sinh ngày 20/11/2006 và Phạm Ngọc Bảo A sinh ngày 01/01/2013 cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi trưởng thành (đủ 18 tuổi) hoặc có thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Việc cấp dưỡng nuôi con đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giải quyết.

Về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu giải quyết, nên không đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giải quyết.

Về án phí: Chị L phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Đây là vụ án hôn nhân gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[2] Về sự vắng mặt của các đương sự: Chị Nguyễn Thị L và anh Phạm Ngọc H vắng mặt tại phiên tòa và đều có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt nên căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự nên Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt anh H và chị L.

[3] Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị L và anh Phạm Ngọc H kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Đông Hải (nay là phường Đông Hải 1), quận Hải An, thành phố Hải Phòng ngày 25/8/2006 nên là hôn nhân hợp pháp.

[4] Qua các tài liệu, chứng cứ các đương sự giao nộp và Tòa án thu thập, xác minh cho thấy: Do có những mâu thuẫn phát sinh trong cuộc sống nên anh H và chị L đã ly thân nhiều năm không ai quan tâm đến ai. Đến nay do tình cảm vợ chồng không còn, mục đích của hôn nhân không đạt được nên chị L yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn, anh H đồng ý ly hôn, tuy nhiên, do hiện chấp hành án nên anh H không có mặt tại phiên tòa. Do vậy, yêu cầu ly hôn của chị L là chính đáng và cần được chấp nhận.

[5] Về con chung: Chị L và Anh H xác nhận anh chị có 02 con chung là Phạm Ngọc Khánh L sinh ngày 20/11/2006 và Phạm Ngọc Bảo A sinh ngày 01/01/2013. Do anh H hiện đang chấp hành án, không có điều kiện trực tiếp chăm sóc con chung theo quy định của pháp luật, bên cạnh đó, con chung Khánh L và Bảo A đều có nguyện vọng được ở với mẹ là chị L khi anh chị ly hôn nên Hội đồng xét xử xét thấy cần giao cả hai con chung cho chị Nguyễn Thị L trực tiếp nuôi dưỡng để đảm bảo quyền và lợi ích của con chung.

[6] Về cấp dưỡng nuôi con: Cả hai đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xét giải quyết.

[7] Về tài sản chung: Cả hai đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên HĐXX không xét giải quyết.

[8] Về án phí: Chị Nguyễn Thị L nhận chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 228 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Các điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình;

- Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Xử cho chị Nguyễn Thị L được ly hôn anh Phạm Ngọc H

2. Về con chung: Giao cả hai con chung là Phạm Ngọc Khánh L sinh ngày 20/11/2006 và Phạm Ngọc Bảo A sinh ngày 01/01/2013 cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con chung trưởng thành (đủ 18 tuổi) hoặc có thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Việc cấp dưỡng nuôi con hai đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xét giải quyết.

3. Về án phí: Chị Nguyễn Thị L phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng. Chị L đã nộp đủ theo Biên lai thu tạm ứng án phí lệ phí sơ thẩm số 0004744 ngày 28/6/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Hải An, thành phố Hải Phòng.

4. Về quyền kháng cáo:

Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự không có mặt tại phiên tòa có quyền kháng **cáo** trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- TAND TP Hải Phòng;
- VKSND quận Hải An;
- Chi cục THADS quận Hải An;
- UBND phường Đông Hải 1, quận Hải An, thành phố Hải Phòng;
- Lưu: VP, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Ngọc Cường